

BÁO CÁO

Của Ban Kiểm soát năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về Công ty

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (Công ty) là đơn vị quản lý vận hành các nhà máy điện gồm: Các nhà máy thủy điện Đa Nhim, Đa Nhim mở rộng, Sông pha, Hàm Thuận và Đa Mi với tổng công suất lắp đặt 722,5MW và Nhà máy điện mặt trời Đa Mi với công suất lắp đặt 47,5MWp. Một số thông tin chính của Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI.

- Tên tiếng Anh: DA NHIM - HAM THUAN - DA MI HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: EVNHPCDHD.

- Mã chứng khoán: DNH, giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

- Vốn điều lệ: 4.224.000.000.000 đồng.

- Số lượng phát hành: 422.400.000 cổ phiếu.

- Cổ đông lớn: Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) chiếm 99,93%.

- Tổng số lao động Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 251 người.

2. Ban Kiểm soát

Thành phần Ban Kiểm soát của Công ty trong năm 2021 gồm có:

- Ông Nguyễn Đăng Dung Trưởng Ban kiểm soát (từ 30/6/2021).

- Ông Ngô Thế Long Trưởng Ban kiểm soát (đến 30/6/2021).

- Ông Hoàng Văn Long Thành viên Ban Kiểm soát.

Đợt kiểm soát	Thời gian	Nội dung
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát tình hình thực hiện công tác quản lý chi phí của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Ngoài các đợt làm việc của Ban kiểm soát theo định kỳ nêu trên, Ban Kiểm soát đã tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT), xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến vào các vấn đề HDQT đưa ra bàn bạc.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021 đối với các hoạt động của Công ty

a) Công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Về quản lý chi phí

Trong năm 2021, tổng chi phí thực hiện (không bao gồm lỗ /lãi chênh lệch tỷ giá) của Công ty tăng 39.616 triệu đồng tương ứng tăng 4,1% so với kế hoạch chủ yếu đến từ chi phí thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền lương thực hiện tăng do sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận tăng so với kế hoạch.

Mặc dù chi phí thực hiện năm 2021 có tăng so với kế hoạch nhưng nhìn chung phù hợp với tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về chi phí O&M và giá thành sản xuất điện

Chi phí O&M và giá thành sản xuất điện thực hiện trong năm đều thấp hơn kế hoạch.

+ Chi phí O&M theo kế hoạch năm 2021 là 294Tr.đ/MW, thực hiện là 282Tr.đ/MW tương đương 96% so với kế hoạch.

+ Giá thành điện năng bình quân trong năm 2021 theo kế hoạch là 418 đồng/kWh, thực hiện là 296 đồng/kWh, tương đương 71% so với kế hoạch.

- Về năng suất lao động

Năng suất lao động thực hiện trong năm 2021 cao hơn so với kế hoạch:

+ Năng suất lao động bình quân theo sản lượng điện sản xuất: Kế hoạch năm 2021 là 9,606 Tr.kWh/Người, thực hiện là 11,841 đạt 123,3% so với kế hoạch năm.

+ Năng suất lao động bình quân theo công suất lắp đặt: Kế hoạch năm 2021 là 0,3364 Người/MW, thực hiện là 0,3299 Người/MW đạt 101,97% so với kế hoạch

- Về công tác đấu thầu

Công tác lựa chọn nhà thầu về cơ bản đảm bảo các tiêu chí cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế; phần lớn đảm bảo tiến độ yêu cầu công tác sửa chữa lớn, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung. Trong năm 2021, Công ty thực hiện tốt công tác tiết kiệm trong đấu thầu thông qua các hình thức đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh và đạt các chỉ tiêu đấu thầu rộng rãi/chào hàng cạnh tranh qua mạng:

+ Các gói thầu SCL: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã hoàn thành công tác LCNT và ký kết hợp đồng 16/18 gói thầu và đang tổ chức đấu thầu 2/18 gói thầu, tổng giá trị trúng thầu/tổng giá trị gói thầu (các gói thầu đã ký kết hợp đồng) là 56,7

ti đồng/66,2 ti đồng, tiết giảm 14,4%.

+ Các gói thầu đầu tư phát triển: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện đấu thầu LCNT 2/3 gói thầu; 01 gói thầu còn lại là “Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi” chưa hoàn thành công tác LCNT, do bị hủy thầu lần 1 nguyên nhân là giá chào thầu cao hơn giá gói thầu. Tổng giá trị Hợp đồng/tổng giá trị gói thầu (các gói thầu đã ký kết hợp đồng): 6,82 ti đồng/8,023 ti đồng, tiết giảm 15%.

+ Các gói thầu SXKD khác: Đã triển khai thực hiện đấu thầu LCNT 51 gói thầu. Tổng giá trị trúng thầu/tổng giá trị gói thầu: 31,3 ti đồng/38,7 ti đồng, tiết giảm 19,1%.

Với kết quả như trên cho thấy trong năm 2021 Công ty thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

b) Công tác sản xuất điện

Kế hoạch sản lượng năm 2021 là 2.488 triệu kWh, thực hiện 3.050 triệu kWh, đạt 122,60% kế hoạch.

Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kinh tế-Kỹ thuật theo kế hoạch được giao, trong năm không xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ đảm bảo công tác an toàn trong sản xuất kinh doanh.

STT	Nội dung	KH 2021	TH 2021	TH/KH (%)	ĐÁNH GIÁ
1	Tỉ lệ điện dùng cho SXĐ (%)	0,99	0,83	83,84	Đạt
2	Hệ số khả dụng (%)	95,45	96,845	101,37	Đạt
3	Tỉ lệ ngừng máy sự cố (%)	0,50	0,004	0,74	Đạt
4	Tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng (%)	4,05	3,15	77,77	Đạt

Về tỉ lệ ngừng máy sự cố, trong năm 2021 chỉ xảy ra 1 sự cố tại Nhà máy Thủy điện Đa Nhim vào ngày 27 tháng 01 năm 2021, tổ máy H5 hỏng van điện từ điều khiển đóng mở kim số 2 từ 15h59 đến 19h03 tương ứng với tỷ lệ ngừng máy sự cố của Công ty là 0,004% thấp hơn kế hoạch (được giao 0,5%).

c) Công tác sửa chữa lớn

Các hạng mục sửa chữa lớn TSCĐ được Công ty triển khai trong năm phù hợp với các hạng mục theo kế hoạch.

Trong năm 2021, kế hoạch thực hiện 14 hạng mục sửa chữa với tổng giá trị giải ngân 70.362 triệu đồng, thực hiện là 54.348 triệu đồng, đạt 77,24% kế hoạch.

Giá trị giải ngân thấp hơn kế hoạch 22,76% do quá trình lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng gói thầu hệ thống điều tốc tổ máy H1 và H3 Nhà máy Thủy điện Sông Pha chậm so với kế hoạch và chuyển sang năm 2022 với tổng số tiền là 8.892 triệu đồng chiếm 12,64%; giảm hạng mục Công trình thủy công khu vực đập Đơn Dương - gia cố mái taluy âm Km0+540 đường vào thủy khẩu Đa Nhim với tổng số tiền là 835 triệu đồng chiếm 1,2% và còn lại giảm do tiết giảm chi phí trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu 8,92%.

d) Công tác mua sắm TSCĐ

Các hạng mục mua sắm TSCĐ được Công ty triển khai trong năm phù hợp với các hạng mục theo kế hoạch. Tình hình thực hiện trong năm 2021 như sau:

- Mua sắm bằng vốn Đầu tư phát triển: Trong năm 2021, kế hoạch thực hiện gồm 12 hạng mục (11 hạng mục thực hiện trong năm 2021 và 01 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022) với tổng giá trị giải ngân là 10.851,5 triệu đồng, giá trị giải ngân năm 2021 là 6.199,8 triệu đồng, đạt 57,13% kế hoạch. Trong đó gồm có:

+ 11 hạng mục theo kế hoạch năm 2021 với tổng giá trị là 7.294 triệu đồng, đã hoàn tất trong năm 2021 và thực hiện giải ngân là 6.199,8 triệu đồng, đạt 85% so với kế hoạch, thực hiện giảm so với kế hoạch do tiết giảm trong quá trình đấu thầu;

+ 01 hạng mục có kế hoạch thực hiện 02 năm 2021-2022 (hệ thống giám sát trực tuyến các máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi), kế hoạch giải ngân trong năm 2021 là 3.557,5 triệu đồng. Trong năm không thực hiện giải ngân do quá trình lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng chậm so với kế hoạch.

- Mua sắm bằng vốn Khấu hao cơ bản: Trong năm 2021, kế hoạch thực hiện gồm 01 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022, kế hoạch giải ngân trong năm 2021 là 16.143 triệu đồng (tạm ứng 20% giá trị kế hoạch). Trong năm không thực hiện giải ngân do quá trình lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng chậm so với kế hoạch.

e) Công tác đầu tư xây dựng

Các dự án hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch được giao trong năm 2021:

- Đối với Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi, hoàn thành công tác quyết toán.
- Đối với Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim, hoàn thành và đưa vào vận hành 100% công suất lắp đặt đúng tiến độ kế hoạch năm 2021.

f) Công tác sử dụng lao động

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số lao động Công ty là 251 người (bao gồm người quản lý), giảm 10 người so với số lao động tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, bao gồm người lao động diện nghỉ chế độ hưu trí là 02 người và người lao động chấm dứt Hợp đồng lao động theo nguyện vọng là 08 người.

Năm 2021, Công ty cũng thực hiện việc luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao năng lực công tác và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; chú trọng công tác đào tạo và tạo điều kiện để cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn và từng bước điều chỉnh việc bố trí cán bộ hợp lý hơn.

g) Về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã ban hành Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 để thông qua một số nội dung. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 như sau:

(1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH 2021	TH 2021	Tỉ lệ (TH/KH)
1	Sản lượng điện sản xuất	2.488	3.050	122,6%

STT	Nội dung	KH 2021	TH 2021	Tỉ lệ (TH/KH)
2	Sản lượng điện thương phẩm	2.465	3.027	122,8%
3	Tổng doanh thu	1.840.593	2.516.670	136,7%
4	Tổng chi phí	1.035.478	906.607	87,6%
a)	Chi phí hoạt động SXKD (gồm các khoản làm tăng/giảm giá điện)	1.029.268	897.170	87,2%
	- Chi phí phục vụ SXKD	964,935	1,004,752	104,1%
	- Lãi (lỗ) chênh lệch tỷ giá	(64.333)	107.582	-
b)	Chi phí hoạt động tài chính	-	(1.797)	-
c)	Chi phí khác	6.210	11.234	180,9%
5	Lợi nhuận trước thuế	805.115	1.610.063	200,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	644.092	1.333.992	207,1%

Kết quả SXKD năm 2021 của Công ty đạt được kết quả tốt. Trong đó sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận sau thuế đều đạt cao hơn so với kế hoạch. Một số thuận lợi và khó khăn chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Thuận lợi: Trong năm 2021 tình hình thủy văn lưu vực hồ Đơn Dương và hồ Hàm Thuận thuận lợi, các nhà máy hoạt động tương đối ổn định có hệ số khả dụng cao và do đó sản lượng điện sản xuất, doanh thu cao hơn so với kế hoạch. Bên cạnh đó, diễn biến tỷ giá trong năm của các đồng ngoại tệ theo hướng thuận lợi và có lãi tỷ giá 107.582 triệu đồng.

- Trở ngại khó khăn: Tình hình dịch covid-19 trên địa bàn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh, tiến độ công tác mua sắm vật tư thiết bị và sửa chữa; nhà máy điện mặt trời Đa Mi sản lượng điện sản xuất đạt khoảng 63 triệu kWh/65 triệu kWh bằng 97% kế hoạch do tình trạng dư thừa công suất của lưới điện và do đó thường xuyên chuyển sang vận hành ở chế độ hạn chế công suất phát; tình hình phát triển các Nhà máy điện mặt trời khu vực tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và giới hạn truyền tải lưới điện 220kV khu vực ảnh hưởng đến việc huy động công suất nhà máy thủy điện Đa Nhim vào ban ngày và do đó việc vận hành hồ Đơn Dương chưa được khai thác tối đa hiệu quả.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 tuy có những yếu tố khách quan, trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới nói chung cùng với những khó khăn của Công ty nói riêng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 thì những kết quả của Công ty đạt được cũng cho thấy nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người lao động Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

(2) Thực hiện chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận

DHĐCĐ năm 2021 đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2020 là 16% cho các cổ đông, trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng ban quản lý điều hành và để lại một phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Công ty đã triển khai công tác chi trả cổ tức của năm 2020 trong 2021 và thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

(3) Thực hiện đầu tư tài chính

Trong năm 2021, Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình số

tiền 45 tỷ đồng đúng theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

(4) Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Trên cơ sở Công ty kiểm toán TNHH KPMG được Ban kiểm soát đề xuất và ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021.

(5) Công tác thực hiện tiền lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021

Trên cơ sở kế hoạch tiền lương, thù lao của của Chủ tịch HĐQT và Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua, Công ty đã thực hiện chi trả mức tiền lương, thù lao cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Số người	Kế hoạch 2021 (ĐHĐCĐ thông qua)		Thực hiện 2021	
			Thời gian (tháng)	Cả năm (nghìn đồng)	Thời gian (tháng)	Cả năm (nghìn đồng)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	840.564	12	1.003.986
2	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	5	285.425	6	411.012
3	Tiền lương Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	1	7	382.949	6	393.890
4	Thù lao Trưởng BKS không chuyên trách	1	7	79.919	6	82.202
5	Thù lao KSV không chuyên trách 1	1	12	131.297	12	157.556
6	Thù lao KSV không chuyên trách 2	1	5	54.707	6	78.778
TỔNG CỘNG				1.774.861		2.127.426

Thực hiện tiền lương, thù lao của của Chủ tịch HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 cao hơn kế hoạch chủ yếu là do thời gian làm việc thực tế của các thành viên Ban Kiểm soát có thay đổi so với kế hoạch và mức lương thực hiện được điều chỉnh gắn với quy mô lợi nhuận hiệu quả sản xuất kinh doanh phù hợp theo quy chế, quy định.

Từ những nội dung như trên, HĐQT và Ban điều hành đã triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

3. Về sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành Công ty

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và Ban Điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Công ty.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Ban điều hành Công ty; được tham gia ý kiến về tất cả các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

- Ban Kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh

nghiệp, Điều lệ Công ty (về quyền được cung cấp thông tin của BKS): Các Phiếu lấy ý kiến, tờ trình HĐQT, các Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty, các báo cáo/thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty đều được cung cấp cho BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với HĐQT.

4. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng và khó khăn bởi đại dịch covid-19, bằng sự linh hoạt và kịp thời, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty đạt mục tiêu kép vừa chống dịch vừa phát triển sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2021. Một số hoạt động chủ yếu của HĐQT trong năm 2021:

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 với các thủ tục có liên quan đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của UBCK Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý. HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp và ban hành 49 Nghị quyết và 26 Quyết định để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo, định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ đã đề ra. Ngoài các cuộc họp thường kỳ, HĐQT đã thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT hợp pháp, hợp lệ.

- HĐQT đã giám sát, chỉ đạo chặt chẽ và điều hành linh hoạt, kịp thời, bám sát các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông. Trong năm 2021, HĐQT đã thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

5. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Trong năm 2021, Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng luôn chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến phức tạp của dịch bệnh đến hoạt động SXKD của Công ty. Dưới sự điều hành của Ban Giám đốc, kết quả đạt được như sau:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành 100% công suất thiết kế Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim an toàn, đúng tiến độ kế hoạch năm 2021.

- Ban điều hành đã triển khai các hoạt động SXKD phù hợp với các quy định, quy chế quản lý (của EVN, EVNGENCO1 và Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Nhìn chung, trong năm 2021 Ban điều hành đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1. Đánh giá chung

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được lập theo quy định của chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Số liệu của báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập - Công ty TNHH KPMG, Báo cáo tài chính riêng và báo cáo Hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm.

Theo đó Báo cáo tài chính không có ý kiến ngoại trừ, chỉ có ý kiến nhấn mạnh để lưu ý như sau: Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn tại Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 (Nghị định 10) của Chính phủ về quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Theo hướng dẫn của Nghị định 10, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và sẽ được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi các công trình đi vào hoạt động thương mại. Hướng dẫn của Nghị định 10 có sự khác biệt so với hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (Thông tư 200) của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán theo hướng dẫn của Nghị định 10 đến Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày tại Thuyết minh 3(b)(ii) của Báo cáo tài chính hợp nhất và tại Thuyết minh 3(a)(ii) của Báo cáo tài chính riêng.

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán.

2. Các chỉ tiêu tài chính

a) Một số chỉ tiêu của báo cáo tài chính năm 2021 như sau

STT	Khoản mục	Báo cáo riêng	Báo cáo Hợp nhất
1	Tổng tài sản	8.588.333.232.778	8.958.686.801.437
a)	Tài sản ngắn hạn	2.135.569.477.497	2.170.241.001.990
b)	Tài sản dài hạn	6.452.763.755.281	6.788.445.799.447

STT	Khoản mục	Báo cáo riêng	Báo cáo Hợp nhất
2	Tổng nguồn vốn	8.588.333.232.778	8.958.686.801.437
a)	Nợ phải trả	2.173.243.309.692	2.451.901.787.387
b)	Vốn chủ sở hữu	6.415.089.923.086	6.506.785.014.050
3	Doanh thu và thu nhập khác	2.625.878.153.847	2.703.707.970.342
4	Lợi nhuận sau thuế	1.333.991.571.725	1.373.151.656.176

Ghi chú: Nguồn vốn và tài sản của các báo cáo được lập tại ngày 31/12/2021.

b) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tóm tắt như sau

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
a)	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	24,87	18,36
b)	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	75,13	81,64
2	Cơ cấu nguồn vốn			
a)	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,30	28,09
b)	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	74,70	71,91
3	Khả năng thanh toán			
a)	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,13	3,68
b)	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4,18	3,77
4	Hiệu quả sử dụng vốn			
a)	Tỷ suất LNST /VCSH	%	21,94	11,20
b)	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	16,09	7,90

Thông qua các nội dung của Báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng trả nợ, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

1. Công tác sản xuất kinh doanh

- Hệ thống công trình, tổ máy phát điện, thiết bị còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra sự cố, vẫn còn nhiều hiện tượng bất thường đối với các tổ máy phát điện, hệ thống thiết bị, công trình thủy công có nguy cơ ảnh hưởng đến công tác vận hành.

- Sự phát triển các nguồn điện năng lượng mặt trời và điện gió tại khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và giới hạn truyền tải hệ thống 220kV khu vực gây ảnh hưởng đến

vận hành (hạn chế huy động công suất vào ban ngày) Nhà máy Thủy điện Đa Nhim và do đó hồ Đơn Dương chưa được khai thác tối đa hiệu quả.

2. Công tác mua sắm, sửa chữa TSCĐ

- Công tác lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu mua sắm tài sản cố định, sửa chữa lớn năm 2021 còn chậm so với kế hoạch do quá trình thực hiện qua trình tự thủ tục nhiều bước dẫn đến kéo dài thời gian trong công tác đấu thầu.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một số gói thầu có thời gian thực hiện Hợp đồng của nhà thầu bị chậm trễ do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19.

3. Công tác đầu tư xây dựng Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Hiệp định vốn vay ODA hiện nay không còn khả năng gia hạn thời hạn giải ngân (thời hạn cuối ngày 15 tháng 7 năm 2021) ảnh hưởng đến việc thanh toán cho các nhà thầu;

- Do sự cố sụt trượt đường hầm dẫn nước dẫn đến phát sinh chi phí tư vấn giám sát và các vướng mắc với nhà thầu thi công công trình chính, TVGS và Nhà thầu gói thầu 12.01 chưa thống nhất được nguyên nhân trách nhiệm liên quan của các bên về việc chậm tiến độ thi công;

- Thời gian thanh quyết toán các gói thầu bị chậm trễ và ảnh hưởng đến thời gian thực hiện quyết toán toàn bộ dự án.

V. KIẾN NGHỊ

1. Tiếp tục quản lý giám sát chặt chẽ tình trạng hệ thống thiết bị, công trình để kịp thời sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị, công trình có hiện tượng bất thường và nguy cơ xảy ra sự cố đảm bảo hệ thống thiết bị, tổ máy và công trình vận hành an toàn, ổn định có độ tin cậy cao; phối hợp Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia để thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa đặt biệt là hồ Đơn Dương nhằm nâng cao sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

2. Phối hợp với các Ban chuyên môn của EVNGENCO1 trong công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền EVNGENCO1 thông qua (các bước trong quá trình LCNT) đẩy nhanh thời gian thực hiện các bước lựa chọn nhà thầu để tiến độ sửa chữa, mua sắm và thay thế các máy móc thiết bị thực hiện theo đúng kế hoạch.

3. Thực hiện kiểm tra thường xuyên trong công tác đấu thầu nhằm hạn chế các sai sót, nhằm lẫn như ngày tháng (tờ trình, báo cáo...) và công tác lựa chọn nhà thầu không vượt thời gian quy định.

4. Công tác đầu tư xây dựng Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Tiếp tục phối hợp với các cấp thẩm quyền, Tư vấn giám sát và nhà thầu xử lý các tồn tại của dự án tuân thủ theo quy định, xác định nguyên nhân và trách nhiệm của các bên về chậm tiến độ thi công đường hầm.

- Phối hợp với các nhà thầu thực hiện công tác thanh toán và quyết toán A-B, quyết toán dự án hoàn thành trong thời gian quy định.

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu đầy đủ để phục vụ tốt cho đoàn Kiểm toán Nhà nước vào làm việc đối với dự án trong năm 2022.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, Ban Kiểm soát đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

1. Tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo Chương trình, kế hoạch đề ra và thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Giám sát việc chấp hành Quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch đầu tư năm 2022.

4. Thẩm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2022. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

5. Giám sát hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên có liên quan.

6. Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có ý kiến yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVNGENCO1(để b/c);
- HĐQT, Ban TGD;
- TV BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đăng Dung